**Phân tích Đây thôn Vĩ Dạ - Mẫu 4**

*“Ai mua trăng tôi bán trăng cho*

*Không bán đoàn viên, ước hẹn hò.”*

Nhắc đến những dòng thơ này, người đọc chắc hẳn không còn lạ lẫm gì với hình ảnh “bán trăng” của Hàn Mạc Tử. Một sự nghịch lí, lạ đời vì trăng cũng là chung cũng là của riêng mọi người, hà cớ sao lại “bán”. Thế nhưng, từ hình ảnh này người ta mới thấy tấm lòng thủy chung, son sắt của nhà thơ. Và một lần nữa sự thủy chung ấy lại được tái hiện qua “Đây thôn Vĩ Dạ”. Tác phẩm không những là bức tranh thủy mặc về một vùng của cố đô Huế mà nó còn là nỗi lòng gửi tới phương xa của nhà thơ Hàn Mạc Tử.

Mở đầu bài thơ, không phải là lời chào mà là lời trách móc: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”. Giọng điệu mang tính hỏi han, trách móc nhân vật trữ tình sao không về với thôn Vĩ, về với những kỉ niệm. Câu thơ còn nói lên sự tiếc nuối khi nhân vật trữ tình không thể chiêm ngưỡng được hết vẻ đẹp thôn Vĩ.

Sự tiếc nuối của người con gái đã nhắc đến âu cũng có căn cứ vì với một loạt “vẻ đẹp" sau đây thì dù ai bỏ lỡ chuyến về đều phải luyến tiếc.

*“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên*

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*

*Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

Ba câu thơ này đã bước đầu khắc họa bức tranh quê hương thôn Vĩ với vẻ đẹp trong sáng, thanh khiết. Ở câu thơ thứ hai tác giả khéo léo dùng biện pháp điệp từ “nắng". Nếu như “nắng" ở vế đầu chỉ vị trí nó xuất hiện (nắng trên hàng cau) thì “nắng" ở vế sau lại nói về tính chất (nắng mới). Khung cảnh ở thôn Vĩ xuất hiện trước mắt người đọc là vẻ đẹp vườn tược, vẻ đẹp vùng nông thôn ngoại ô thành phố.

Hàng cau chính là hình ảnh điển hình nhất cho vườn tược chốn Thừa Thiên, nhưng tác giả khéo léo hơn khi lồng vào hình ảnh này là một “gia vị" đậm chất Huế. Cái nắng ở đây xuất hiện với tính chất - mới. “Nắng mới" có thể hiểu là nắng buổi sáng, ánh nắng bắt đầu cho ngày mới.

Nhưng ánh nắng này không chỉ bắt đầu cho một ngày mà còn khởi đầu cho một mùa xuân tươi trẻ. “Nắng mới" đi kèm với động từ “lên" tạo cảm giác tươi trẻ, tràn đầy sức sống và thi sĩ chính là người may mắn khi được chiêm ngưỡng khoảnh khắc này. Từ đó cho thấy sức sống căng tràn đang lan tỏa khắp miền quê thôn Vĩ.

Từ ánh nhìn “nắng hàng cau", tác giả đã chuyển qua quan sát “đối tượng" khác là vườn thôn Vĩ. Có thể thấy từ câu thơ này, góc nhìn của tác giả đã có sự dịch chuyển. “Vườn” hiện lên gần hơn, tầm nhìn của nhà thơ rất gần. Nghệ thuật tu từ “vườn ai" gợi lên sự tò mò, hiếu kì vì không xác định chủ nhân khu vườn này là ai. Nhưng cái người ta quan tâm không phải là danh tính người chủ khu vườn, mà quan trọng mà sự trong xanh của nó.

Tác giả so sánh vườn với ngọc để cho thấy sự trong xanh, tinh khiết của khu vườn vào buổi sáng ban mai. Nhìn vào hình ảnh này người đọc tự nhiên có cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái, cơ mắt cũng thực sự được thư giãn. Tuy nhiên, tài năng của Hàn Mạc Tử không đơn thuần chỉ có thế. Tác giả khéo “tặng" chữ “mướt" khi miêu tả màu sắc khu vườn. Từ này tạo cho người đọc cảm giác về sự trơn tru, tròn trịa và thêm phần mịn màng.

Đã thế nó còn đi kèm với thán từ “quá" làm cho vườn tược của thôn Vĩ thêm phần thanh tao. Làm người đọc tò mò muốn được nhìn thấy một lần. Nếu như câu hai, câu ba giúp chúng ta có cái nhìn bao quát về thiên nhiên xứ Huế thì tới câu thứ tư nhà thơ đã giới thiệu về con người nơi đây.

Hình ảnh “mặt chữ điền" chỉ về khuôn mặt phúc hậu, hiền từ và đây cũng là cách tác giả giới thiệu về tính cách con gái Huế. Ẩn mình sau nét đẹp ấy là chi tiết “lá trúc che ngang" gợi lên sự e ấp, ngại ngùng của cô gái xứ mộng mơ. Như vậy chỉ với khổ thơ đầu người đọc đã có cái nhìn đầu tiên về khung cảnh thôn Vĩ. Mảnh đất ở đây không chỉ hiện lên với vẻ đẹp tinh túy mà con người cũng rực rỡ muôn phần.

Đến với khổ thơ hai, độc giả tiếp tục chứng kiến những đường nét mà “thi sĩ" vẽ nên. Bức tranh ấy đã mở rộng cả về không gian lẫn thời gian.

*“Gió theo lối gió, mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...*

*Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,*

*Có chở trăng về kịp tối nay?*

Mở đầu khổ hai, Hàn Mạc Tử mở rộng không gian thôn Vĩ bằng hình ảnh từ trên cao. Ở đây tác giả rất tinh tế khi sử dụng biệp pháp điệp cấu trúc câu và điệp từ đồng thời với nhau. “Gió" và “mây" được nhấn mạnh hai lần nhưng không phải cảm giác gắn bó, khăng khít mà là sự chia lìa. Vì gió đi lối riêng, mây lại có đường khác.

Nếu như câu đầu tác giả nói về sự chia lìa nhưng bằng cách gián tiếp thì câu tiếp theo nhà thơ đã nhấn mạnh cảnh vật với tâm trạng sầu thảm bằng động từ “buồn thiu”. “Buồn thiu" là tâm trạng sầu thảm pha chút cô đơn. Và nhân vật mang tâm trạng này là “dòng nước". Bằng thủ thuật nhân hóa, tác giả đã ví dòng nước thôn Vĩ như một sinh vật có suy nghĩ, có tâm trạng. Cảnh vật chuyển mình mạnh mẽ từ tươi tắn lúc ban mai và lại mang nét hoài cổ vào thời điểm này.

“Hoa bắp lay" có thể là một sự rung rinh khi có đợt gió đi qua làm rõ hơn sự buồn bã, đơn côi. Không gian đang ở trên cao liền được kéo xuống dưới thấp làm cho hình ảnh thêm phần sinh động . Ý đồ của tác giả thực sự xuất sắc khi để cho cái buồn của thiên nhiên hiện ra trước, làm người đọc tò mò, suy nghĩ rồi tác giả mới đưa ra cái trầm tư của con người.

*“Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó,*

*Có chở trăng về kịp tối nay?”*

Nếu như câu hỏi tu từ ở khổ thơ đầu tiên mang nét trách móc thì ở khổ này lại đượm buồn và có chút xót xa. Xuất hiện hình ảnh ẩn dụ “thuyền", “bến" cùng với hình ảnh “sông Trăng". Sông Hương bây giờ đã nhuốm đầy ánh trăng, làm cho cả một vùng sông tràn ngập ánh vàng.

Câu hỏi cuối khổ thơ như thể chính tác giả đang hỏi bản thân. Câu thơ đã bộc lộ nỗi niềm lo lắng khi trong hoàn cảnh này tác giả đang mang trong mình căn bệnh quái ác. Và liệu nhà thơ có đủ thời gian để chờ vầng trăng ấy về kịp. Câu hỏi khiến cho cả khổ thơ chùng xuống hẳn! Thi sĩ buồn cho cái số phận ngắn ngủi, cho ước mơ vẫn còn dở dang. Đành là vậy! Như khi đến khổ thơ thứ ba tác giả tiếp tục sống cho mộng ước của mình

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa*

*Áo em trắng quá nhìn không ra*

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà”*

Lần này tác giả sống trong mộng tưởng của mình. Hình ảnh khách đường xa nhấn mạnh hai lần đã nói lên phần nào nỗi trông ngóng, nhớ thương của tác giả dành cho người thương. Theo một số tư liệu thì lúc làm nhân viên ở Quy Nhơn, Hàn Mạc Tử có thầm thương trộm nhớ cô gái Huế tên là Hoàng Thị Kim Cúc, con ông chủ sở.

Một thời gian sau, nhà thơ vào Sài Gòn làm báo, khi trở lại Quy Nhơn thì gia đình cô Cúc đã về lại Vĩ Dạ (Huế). Trong thời gian nhà thơ bạo bệnh, được sự gợi ý của người bạn, cô Cúc đã gửi cho nhà thơ bức ảnh chụp cảnh cô mặc áo dài trắng cùng với đó là hình ảnh sông, nước, bến, thuyền.

Nhận được bức ảnh ấy, nhà thơ đã rất vui. Cũng chính vì thế mà hình ảnh “áo em trắng quá" có thể bắt nguồn từ tà áo trắng mà cô Hoàng Thị Kim Cúc đã chụp. Tuy nhiên, cái màu trắng ấy lại “nhìn không ra". Có một số giả thiết cho rằng lúc tác giả mắc bệnh thì con mắt đã kém đi nên nhìn mọi vật có thể không rõ. Vậy nên màu trắng này có phải là sự lạ lẫm hay cái nhìn đã phần giảm xuống?

*“Ở đây sương khói mờ nhân ảnh*

*Ai biết tình ai có đậm đà”*

Câu thơ thứ ba của khổ cuối đã miêu tả đúng cái không gian của xứ Huế. Với vùng quê được bao quanh bởi sương và khói, màu trắng ấy đã làm mờ đi mọi thứ kể cả “nhân ảnh". Con người dường như cũng bị khuất lấp sau màn sương ấy. Cảm giác vừa thực vừa ảo, như thể tác giả đang lạc vào thế giới thần bí mà ở đó mọi vật đều khó hiện rõ nét sau “tấm rèm trắng".

Và có lẽ ý tứ, tình cảm của tác giả lại được gói ghém ở câu thơ cuối cùng. Tiếp tục là một câu hỏi tu từ “Ai biết tình ai có đậm đà?”. Nhà thơ hỏi người mà cũng giống như hỏi mình liệu tình cảm ấy còn “đậm đà", son sắt như ngày xưa. Liệu cố nhân có còn giữ tình cảm xưa cũ. Đọc câu thơ này, độc giả sẽ không biết nhân vật hỏi và được hỏi sẽ là ai. Thế nhưng cái người ta để tâm là tình cảm ấy có trường tồn, và lòng người có còn giữ chút niềm riêng.

Tất cả đều là một ẩn số!Bằng cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật một cách xuất sắc và linh hoạt như biện pháp điệp từ, điệp cấu trúc, câu hỏi tu từ… người đọc đã có dịp chứng kiến cây bút tài hoa vẽ nên những đường nét mềm mại của bức tranh chốn Thừa Thiên một cách sinh động và có hồn nhất.Với bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ" Hàn Mạc Tử đã đưa độc giả đến với không gian xứ Huế mộng mơ mà cụ thể là cảnh thôn Vĩ Dạ.

Với một khung cảnh trữ tình, nên thơ cùng với tình yêu tha thiết, nhớ mong tác giả đã giãi bày tình cảm của mình với người con gái Huế mà tác giả thầm đơn phương. Tình cảm ấy son sắt, thủy chung nhưng lại bồn chồn, lo lắng về “người cũ” có còn giữ nỗi niềm xưa. Tình cảm ấy còn đọng mãi và trở thành một câu hỏi không nguôi trong lòng tác giả và cho cả người đọc.